

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẮNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày 11-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Nguyệt.
- Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
- Bà Lê Thị Kiểm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bắg, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bắg, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bắg, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 đối với:

Các bị cáo:

1. Lương Xuân S, sinh năm 1996 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn D và bà Trần Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 20/02/2024; có mặt.

2. Trần Trọng Tr, sinh năm 1984 tại Nam Định; nơi thường trú: 4/15 Ph phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Hiện đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt; con ông Trần Trọng H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Nguyễn Thị Thùy L (Đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: - Ngày 30/9/2011 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung

5.000.000đồng sung quỹ nhà nước. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 20/4/2014 và thi hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng ngày 16/7/2012 nhưng chưa thi hành 5.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Tiền sự: Ngày 04/11/2020, Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, số tiền 13.500.000đồng về hành vi “Cho vay tiền có cầm cố tài sản nhưng lãi xuất cho vay vượt quá 150% của lãi xuất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cho vay; Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ. (Chưa chấp hành nộp phạt).

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 12/5/2008, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 15/4/2015, Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây mất trật tự tại trụ sở cơ quan”, hình thức cảnh cáo.

- Ngày 24/4/2015, Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hình thức phạt tiền 1.500.000đồng (Đã chấp hành nộp phạt).

- Ngày 24/4/2015, Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Hủy hoại tài sản”, hình thức cảnh cáo.

- Ngày 5/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 39 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh theo bản án số 162/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của TAND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, được điều chuyển đến trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam để phục vụ công tác điều tra vụ án trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày 07/03/2024 theo Thông báo về việc trích xuất phạm nhân phục vụ công tác điều tra số 36/TB-CQTHAHS-PC10 ngày 15/3/2024 của Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Lò Thị D, sinh ngày 06/02/2004 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: Thôn Th, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn D và bà Cẩm Thị Th; chồng Nguyễn Văn H, con: Có 01 con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 20/02/2024; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Xuân S, Trần Trọng Tr, Lò Thị D: Bà Nguyễn Thị Hải Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Hoàng Thị Hải Y, sinh năm 2003; nơi cư trú: Xóm Ph, xã Đ, huyện Th, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

2. Chị Vàng Thị H, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

3. Chị Hồ Thị Tr, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn 16, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

4. Chị Triệu Thị H, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

5. Chị Lê Thị H, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn Kh, xã V, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

6. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn C 1, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

7. Anh Trần Đồng C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn T 3, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1989. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2004; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 01/7/2020, Trần Trọng Tr, sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT: 4/15 Ph, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1989, nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam ngồi chơi nói chuyện với nhóm nhân viên do Tr và Tr quản lý phục vụ tại các quán Karaoke gồm: Lương Xuân S, sinh năm 1996, nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; Lò Thị D, sinh năm 2004, nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã V, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Hoàng Thị Hải Y, sinh năm 2003; nơi ĐKKHKT: Xóm Ph, xã Đ, huyện Th, tỉnh Nghệ An; Vàng Thị H, sinh năm 2003, nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang; Triệu Thị H, sinh năm 2000, nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Hồ Thị Tr, sinh năm 2003, nơi ĐKKHKT: Thôn 16, xã Qu, huyện Qu, tỉnh Nghệ An đều ở trọ tại phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Trong khi nói chuyện, Tr nói: “Hôm nay cuối tuần cho mọi người đi chơi”, thì mọi người đều đồng ý, Tr gọi điện thoại cho Lê Thị H, sinh năm 2004, nơi ĐKKHKT: Thôn Kh, xã V, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa cùng đi hát tại quán Karaoke RuBy. Sau đó, Tr gọi điện thoại cho Trần Đồng C, Tr nói với C: “Cho anh một phòng, tý anh đến”, C nói: “Còn phòng anh cứ đến đi”. Sau đó, Hồ Thị Tr gọi điện thoại cho bạn là Hoàng Văn C, sinh năm 1995, ở thôn C1, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định rủ C đến quán Karaoke RuBy chơi và hát karaoke, C rủ Lê Văn H, sinh năm 1995, ở xóm B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (là bạn C) lên hát ở quán Karaoke RuBy thì H đồng ý. Hoàng Thị Hải Y nhắn tin rủ bạn có nick name Facebook là “Nắng” rủ “Nắng” đến quán Karaoke RuBy. Sau đó, Trần Trọng Tr,

Nguyễn Thị Kiều Tr, Lương Xuân S, Lò Thị D, Hoàng Thị Hải Y, Vàng Thị H, Triệu Thị H, Hồ Thị Tr đi taxi đến quán Karaoke Ruby. Khi đi vào quán thì gặp Nguyễn Văn T, sinh năm 2004, nơi cư trú: Thôn 6, xã Nh, huyện K, tỉnh Hà Nam là nhân viên của quán Karaoke Ruby. T dẫn Trần Trọng T, Nguyễn Thị Kiều Tr, Lương Xuân S, Lò Thị D, Lê Thị H, Vàng Thị H, Triệu Thị H, Hồ Thị Tr vào phòng vip 3, tầng 2. Sau đó Hoàng Thị Hải Y đi xe taxi ra đón “Nắng” và Lê Thị H đi đến quán Karaoke RuBy vào phòng vip 3 hát. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Hoàng Văn C, Lê Văn H đi taxi đến thì được Hồ Thị Tr dẫn lên phòng số 3 để hát cùng Tr, S, D, Y, H, H, H, Nguyễn Thị Kiều Tr và người có nick name “Nắng”. Trong khi đang hát, Lê Văn H lấy ma túy từ trong người ra đưa cho Trần Trọng Tr, Lương Xuân S mỗi người một viên ma túy tổng hợp màu cam, hình tam giác, dạng kẹo loại ma túy thuốc lắc Estasy. Trần Trọng Tr bẻ đôi viên ma túy H vừa đưa, Tr đưa cho Hồ Thị Tr một nửa viên, Tr sử dụng một nửa, S sử dụng một viên ma túy bằng hình thức uống. Hồ Thị Tr cho nửa viên ma túy tổng hợp vào cốc bia rồi uống, uống xong Hồ Thị Tr để cốc bia có chứa ma túy xuống bàn, không nói với ai, ngay sau đó Công tự lấy cốc bia có chứa chất ma túy Tr vừa pha lên uống hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, Hoàng Văn C và Hồ Thị Tr sang phòng hát Vip 2 ngồi nói chuyện, còn Tr, S, D, Y, H, H, H, H, Nguyễn Thị Kiều Tr tiếp tục hát. Trong khi hát S thấy ở trên mặt bàn có một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, S mở bao thuốc lá ra thấy bên trong có 02 viên nguyên và 02 nửa viên ma túy tổng hợp, màu cam hình tam giác, dạng kẹo được bọc trong một túi nilon. S lấy ra đưa cho D một viên nguyên rồi S dùng tay bẻ 01 viên nguyên thành 02 nửa viên và lấy thêm nửa viên nữa đưa cho Y, H, H mỗi người nửa viên, còn nửa viên Sơn để trong túi nilon và cất vào trong vỏ bao thuốc lá để trên mặt bàn. D bẻ đôi viên ma túy Sơn vừa đưa, đưa cho H một nửa viên; D, H, Y, H, H, người có nick name “Nắng” cùng nhau sử dụng chất ma túy tổng hợp trên bằng hình thức uống (Y và “Nắng” sử dụng chung một nửa viên ma túy, Y cho nửa viên ma túy vào cốc cô ca lắc cho tan ra rồi uống một phần, phần còn lại Y để cốc cô ca có chứa chất ma túy lên bàn, “Nắng” tự lấy cốc cô ca có chứa chất ma túy lên uống). D, H, H, H mỗi người đều cho nửa viên ma túy tổng hợp dạng kẹo vào một cốc nước cô ca lắc cho tan rồi uống hết và tất cả cùng tiếp tục hát Karaoke, còn Nguyễn Thị Kiều Tr đi về trước. Sau khi hát được một lúc, S ra tìm nửa viên ma túy cất trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để trên bàn trước đó để sử dụng tiếp, nhưng không tìm thấy. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày Trần Trọng Tr ra lay, gọi H đang nằm ngủ trên ghế để về nhưng không thấy H trả lời, Tr đã dùng hai tay ép vào ngực H nhưng không thấy H tỉnh dậy nên Tr và C đưa Lê Văn H đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam cấp cứu, sau đó H bị tử vong.

Ngày 01/7/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định, Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam khám nghiệm tử thi, xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Lê Văn H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 72/2020/TT ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Dấu hiệu suy tim cấp: Tim nhỏ, thượng tâm mạc có nhiều chấm xuất huyết. Vi thể có đứt đoạn, chảy máu cơ tim, chảy máu rải rác thượng tâm mạc.

- + Dấu hiệu suy hô hấp cấp: Phổi phù, sẫm màu, bề mặt rãnh liên thùy có nhiều chấm xuất huyết. Trong khí, phế quản có nhiều dịch bọt màu hồng lẫn dị vật màu vàng - xanh - trắng.

- + Bầm tím, sây sát nhiều nơi trên thi thể.

- Trong mẫu phủ tạng nước tiểu và máu Lê Văn H gửi đến giám định.

- + Có tìm thấy Ethanol trong mẫu máu với hàm lượng 21,5 mg/100ml.

- + Có tìm thấy Ecstasy, Ketamin trong mẫu phủ tạng, nước tiểu và máu.

Nguyên nhân chết: Nạn nhân Lê Văn H tử vong do suy tuần hoàn - hô hấp cấp, hậu quả của ngộ độc Ecstasy và Ketamin.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Trần Đồng Công là chủ quán Karaoke RuBy 01 đầu ghi hình Camera nhãn hiệu Icam, loại DVRAH- 1241HD.

- Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của các đối tượng để thử nước tiểu bằng cách test nhanh bằng que thử ma túy 04 chân DRUGS OF ABUSE TEST. Kết quả, các đối tượng Trần Trọng Tr, Hoàng Thị H Y, Vàng Thị H, Lương Xuân S, Lê Thị H, Lò Thị D, Nguyễn Thị Huyền Tr, Hoàng Văn C, Triệu Thị H đều dương tính với chất ma túy.

Cáo trạng số 66/CT-VKS-KB ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Lương Xuân S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Trọng Tr và Lò Thị D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Căn cứ điểm b điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo S).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo Tr).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo D).

- Căn cứ Điều 135; Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị Lương Xuân S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Tr, bị cáo Lò Thị D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Lương Xuân S từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 20/02/2024.

+ Bị cáo Trần Trọng Tr từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Tổng hợp hình phạt với hình phạt 11 năm 06 tháng tù của bản án số 162/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình. Buộc bị cáo Trần Trọng Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 20 năm đến 20 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/6/2021.

+ Bị cáo Lò Thị D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 20/02/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS. Trả lại anh Trần Đồng Công 01 đầu ghi hình Camera nhãn hiệu Icam, loại DVRAH- 1241HD.

Các bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát và ý kiến người bào chữa. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Không ai tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Xuân S, Trần Trọng Tr và Lò Thị D đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với nhau, phù hợp lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng

cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 01/7/2020, tại phòng hát Vip 3, quán karaoke Ruby của anh Trần Đồng C, sinh năm 1992, nơi cư trú: thôn T3, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi được Trần Trọng Tr và Nguyễn Thị Kiều Tr tổ chức cho Lương Xuân S, Lò Thị D, Hoàng Thị Hải Y, Vàng Thị H, Lê Thị H, Triệu Thị H, Hồ Thị Tr cùng với Hoàng Văn C, Lê Văn H và người có nick name “Nắng”, đến hát karaoke. Trong quá trình hát karaoke, Lê Văn H đã đưa cho Trần Trọng Tr và Lương Xuân S mỗi người một viên ma túy tổng hợp màu cam, hình tam giác, dạng kẹo, loại ma túy thuốc lắc Estasy. Trần Trọng Tr bẻ đôi viên ma túy H vừa đưa, Tr đưa cho Hồ Thị Tr một nửa viên để sử dụng bằng hình thức uống, Tr sử dụng một nửa viên, S sử dụng một viên ma túy bằng hình thức uống. Tiếp sau đó Lương Xuân S thấy ở trên mặt bàn có một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, S mở bao thuốc lá ra thấy bên trong có 02 viên nguyên và 02 nửa viên ma túy tổng hợp, màu cam hình tam giác, dạng kẹo được bọc trong một túi nilon. Sơn lấy ra đưa cho Lò Thị D một viên nguyên rồi Sơn dùng tay bẻ 01 viên nguyên thành 02 nửa viên và lấy thêm nửa viên nữa đưa cho Hoàng Thị Hải Y, Triệu Thị H, Lê Thị H mỗi người nửa viên. D bẻ đôi viên ma túy S vừa đưa, D đưa cho Vàng Thị H một nửa viên để D, H, Y, H, H cùng nhau sử dụng chất ma túy tổng hợp bằng hình thức uống. Hành vi đó của bị cáo Lương Xuân S đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Trần Trọng Tr, Lò Thị D đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, làm ảnh hưởng xấu tới nếp sống văn minh, lành mạnh cũng như gây mất ổn định tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3] Xét vai trò các bị cáo thấy, Lê Văn H là người mang ma túy đến phòng hát cung cấp chất ma túy cho Trần Trọng Tr và Lương Xuân S nên giữ vai trò thứ nhất. Tuy nhiên Lê Văn H đã tử vong nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không xử lý đối với Lê Văn H. Đối với Lương Xuân S đã có hành vi cung cấp chất ma túy cho 04 đối tượng là D, Y, H, H nên giữ vai trò thứ hai. Đối với Trần Trọng Tr cung cấp chất ma túy cho Hồ Thị Tr và Lò Thị D cung cấp chất ma túy cho Vàng Thị H nên Tr, D giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo S, bị cáo D có nhân thân tốt. Bị cáo Tr nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự. Bị cáo S có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Tr có bổ đề được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và huân chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo S, Tr được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tr đã bị kết án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, tái phạm. Bị cáo D, bị cáo S không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo D phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Bị cáo Trần Trọng Tr đang phải chấp hành bản án số 162/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nay lại bị xét xử, do đó Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang bị xét xử, buộc bị cáo Trung phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đầu ghi hình Camera nhãn hiệu Icam, loại DVRAH- 1241HD. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Trần Đồng C nên trả lại anh Trần Đồng C.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc chất ma túy dạng kẹo, loại ma túy thuốc lắc Estasy, các đối tượng sử dụng ngày 01/7/2020, các bị cáo Trần Trọng Tr và Lương Xuân S đều khai nhận do Lê Văn H đưa. Tuy nhiên Lê Văn H đã chết nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1989, Nơi ĐKKHKT: thôn Qu, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam là người cùng với Trần Trọng Tr tổ chức cho các đối tượng đi hát Karaoke và Nguyễn Văn T, sinh năm 2004 ở thôn 4, xã Nh, huyện K, tỉnh Hà Nam, là người được giao quản lý quán Karaoke RuBy nhưng Tr và T không cung cấp chất ma túy, không biết các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không xử lý Tr và T là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người có nick name Facebook “Năng” là bạn của Hoàng Thị Hải Y. Quá trình điều tra, do không xác định được họ, tên tuổi, địa chỉ cụ thể của

người có nick name Facebook “Năng” nên không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Thị Tr có hành vi cho nửa viên ma túy vào cốc bia để uống rồi để cốc bia có chứa chất ma túy xuống bàn, sau đó Hoàng Văn C tự lấy cốc bia có chứa chất ma túy Tr vừa pha lên uống hết. Hoàng Thị Hải Y có hành vi cho nửa viên ma túy vào cốc nước cô ca rồi uống và đặt cốc nước cô ca xuống bàn, người nam thanh niên có nick name Facebook “Năng” đã tự cầm cốc nước cô ca có chứa ma túy để uống. Hồ Thị Tr và Hoàng Thị Hải Y đều không có ý định cung cấp chất ma túy cho C và “Năng” nên không phạm tội.

Đối với Hoàng Thị Hải Y, Lê Thị H, Triệu Thị H, Vàng Thị H, Hồ Thị Tr, Hoàng Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát Vip 3 cơ sở kinh doanh Karaoke RuBy ngày 01/7/2020. Quá trình điều tra xác định Hoàng Thị Hải Y, Lê Thị H, Triệu Thị H, Vàng Thị H, Hồ Thị Tr, Hoàng Văn C không cung cấp chất ma túy, không tham gia bàn bạc, góp tiền mua ma túy, không chuẩn bị công cụ phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi trên của các đối tượng là hành vi vi phạm hành chính sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

Đối với Trần Đồng C là chủ cơ sở kinh doanh Karaoke RuBy, C không biết các đối tượng thuê phòng hát Vip 3 làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy, không cung cấp chất ma túy, không giúp sức cho các đối tượng sử dụng ma túy. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng không xử lý Công là có căn cứ. Tuy nhiên C đã có hành vi vi phạm: “Để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý và làm chủ” theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình và hành vi: “Kinh doanh dịch vụ Karaoke ngoài khoảng thời gian từ 08 giờ đến 24 giờ mỗi ngày” theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 15, Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.

Đối với Hoàng Thị Hải Y, Lê Thị H, Triệu Thị H, Vàng Thị H, Hồ Thị Tr, Hoàng Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1, Điều 23, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1, Điều 6, Luật xử lý vi phạm hành chính xác định: Hành vi vi phạm hành chính của Hoàng Thị Hải Y, Lê Thị H, Triệu Thị H, Hồ Thị Tr, Hoàng Văn C, Trần Đồng C xảy ra ngày 01/7/2020 đến nay đã hết thời hiệu xử phạt. Do vậy, Công an huyện Kim Bảng không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo S).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo Tr).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. (Áp dụng đối với bị cáo D).

- Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Lương Xuân S phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng Tr, bị cáo Lò Thị D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Lương Xuân S 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 20/02/2024.

+ Bị cáo Trần Trọng Tr 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 11 năm 06 tháng tù của bản án số 162/2021/HS-ST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Buộc bị cáo Trần Trọng Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 (Hai mươi) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ 18/6/2021.

+ Bị cáo Lò Thị D 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 20/02/2024.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại anh Trần Đồng C 01 đầu ghi hình Camera nhãn hiệu Icam, loại DVRAH-1241HD, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Xuân S, Trần Trọng Tr và Lò Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Kim Bảng;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt